

Số: 41/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”:

Người yêu cầu: - Anh Trương Quốc K, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Số nhà 07, đường N, tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: Số nhà 07, đường N, tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Quốc K và chị Phạm Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Trương Quốc K và chị Phạm Thị Hồng N có 01 con chung tên là Trương Thị Anh T, sinh ngày 04/7/2015. Chị Phạm Thị Hồng N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trương Thị Anh T. Anh Trương Quốc K có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trương Quốc K không thi hành được, thì hàng tháng anh Trương Quốc K còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Anh Trương Quốc K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản:** Anh Trương Quốc K và chị Phạm Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Trương Quốc K tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000919 ngày 23/3/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường T,
Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán
(đã ký)

Trần Đức Chính